

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****Câu 1 (0,5 điểm)**

Câu 1. Hãy xác định 3 đặc điểm tiêu biểu của hài kịch trong văn bản Thủy thủ tàu viễn dương. (0.5 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Đọc lại kiến thức về thể loại hài kịch

Lời giải chi tiết:

- Hình thức của văn bản kịch:

+ Kết cấu theo cảnh (lớp, hồi): văn bản đọc hiểu là cảnh III của vở kịch.

+ Tên nhân vật in đậm, sau tên đó có dấu hai chấm và lời thoại của nhân vật.

+ Có phần chỉ dẫn sân khấu: chữ in nghiêng trong ngoặc đơn.

– Nhân vật hài kịch có phẩm chất bên trong không tương xứng với vị trí thân phận của nó và do vậy, nó đáng là nạn nhân của tiếng cười: Hưng, Ông Nha.

– Nội dung: chứa đựng mâu thuẫn gây cười (là thuyền trưởng tàu sông nhỏ phải nhận là thuyền trưởng tàu Vót-xcô) → chế giễu thói hư, tật xấu (bệnh sĩ, thích danh tiếng) của con người.

Câu 2 (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định một số xung đột, mâu thuẫn chủ yếu trong văn bản hài kịch Thủy thủ tàu viễn dương và phân tích đôi nét về tác dụng của chúng. (0.5 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý các xung đột, mâu thuẫn của văn bản và phân tích tác dụng

Lời giải chi tiết:

- Phẩm chất bên trong không tương xứng với vị trí thân phận của mỗi người:

+ Hưng là tàu trưởng đường sông mang danh thuyền trưởng Vót-xcô (tiếng là tài giỏi, sang trọng, giàu có >< thực tế xơ xác, thất thểu.

+ Mượn lợn các nhà về bỏ vào chuồng chung để cho khách tham quan tới quay vô tuyến.

- Mâu thuẫn bên trong nhân vật.

+ Hưng: muốn nói thật nhưng vẫn đành nói dối.

* Thành: không biết nghề làm pháo nhưng phải phụ trách việc làm pháo; mắng

Hưng ("Mày giết tao rồi ; “Mày giết tao, mày giết tao rồi, Hưng ạ”) vẫn buộc

Hưng nói dối (nhận là thuyền trưởng Vót-xcô)

→ Những xung đột, mâu thuẫn xuất phát từ thói háo danh đã phản ánh một căn bệnh, xu hướng xấu tồn tại trong xã hội: thích danh tiếng, sự hào nhoáng (chúa thích danh tiếng oai vệ).

→ Những xung đột, mâu thuẫn này tạo nên kịch tính, là “linh hồn của kịch, cuốn hút, khiến người đọc dõi theo tiếng triển của nó: Hưng sẽ diễn vai thuyền trưởng Vit-xcô như thế nào? Khi nào sự việc bại lộ Khi biết Hưng chỉ là tàu trưởng đường sông (chở phân lân, phân đạm), Ông Nha, Nhàn và dân làng sẽ thế nào?

Câu 3 (1 điểm)

Câu 3. Đoạn trích hài kịch trên đã sử dụng những thủ pháp gây cười nào?(1.0 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Đọc lại kiến thức về thủ pháp gây cười

Lời giải chi tiết:

- Xây dựng tình huống kịch:

+ “Ra trường, họ cử cháu về làm việc ở một công ti vận tải của tỉnh nhà. Lúc mới vào học, viết thư cho Nhà cháu đã không dám nói sự thật, sợ cô ấy thất vọng. Cô ấy chỉ mong cháu trở thành thuyền trưởng đi biển, và cháu đã hứa, đã thề thốt, nên cháu đành nói dối cô ấy... Cháu thật tội... Cháu sĩ, cháu sợ cô ấy sẽ không yêu cháu nữa....”

→ Tình huống kịch tự nhiên: từ ước mơ của cô bé học sinh lãng mạn, từ lời hứa của cậu học sinh sợ người yêu thất vọng, không dám nói thật sợ mất người yêu,...

→ Tình huống cơ bản này đã đẩy cốt truyện phát triển, đẩy kịch tính lên cao trào, khiến Hưng từ người nói dối → làm dối (diễn vai thuyền trưởng Vót-xcô trong trang phục đi mượn), làm bật lên tiếng cười hài hước, châm biếm, phê phán...

- Ngôn ngữ đậm chất hài hước: Viết thư nói bốc phét còn dễ, đăng này, mình phải đóng kịch... cháu ngượng lắm; viễn dương hàng hải, hơn cả phi công, hơn cả lái tàu vũ trụ, nào ngờ... mà lái tàu chở củt hả cháu?; Chết cũng phải là Vót-xô,...

- Khắc hoạ chân dung nhân vật ông Nha: không xuất hiện trực tiếp trong đoạn trích, chỉ qua lời nói của nhân vật khác mà hiện lên khá rõ nét với háo danh, mê sự hào nhoáng: chúa thích danh tiếng oai vệ; Đối với ông này thì không gì tai hại bằng làm ông ấy tên và mất danh tiếng,...

Câu 4 (1 điểm)

Câu 4. Thủ pháp nghệ thuật nào để lại cho em nhiều ấn tượng nhất? Vì sao?
(1.0 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chọn một thủ pháp để lại ấn tượng và đưa ra giải thích hợp lí

Lời giải chi tiết:

- Tạo tình huống kịch tính; Nghệ thuật phóng đại (nói quá, cường điệu): Học

sinh tự đưa dẫn chứng.

- Đánh giá thủ pháp nào đặc sắc nhất: Học sinh tự làm theo quan điểm cá nhân
- Gợi ý về thủ pháp gây cười:
 - + Xác định đoạn/ câu chứa thủ pháp gây cười
 - + Lí giải bằng hai lí do trở lên (gây cười bởi..., ý nghĩa/tác động tới độc giả).

Câu 5 (1 điểm)

Câu 5. Phân tích đôi nét về nhân vật Hưng và cho biết: Em nhận được bài học nào từ nhân vật này? Em hãy đưa ra lời khuyên với Hưng. (1.0 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các lời thoại của nhân vật Hưng từ đó trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

- Nhân vật Hưng (học sinh phát hiện và gọi tên biểu hiện của nhân vật):
 - + Là người lao động chăm chỉ, yêu nghề của mình.
 - + Nhiễm thói háo danh (vì hứa... không dám nói sự thật với người yêu).
 - + Nhận ra sự thật nói dối không hay... nhưng vẫn bị cuốn theo bệnh sĩ.
 - + Không dũng cảm đối mặt với sự thật. .. chưa dám là mình...
- Bài học từ nhân vật, lời khuyên với nhân vật: Học sinh tự làm (thể hiện nhận thức, góc nhìn của cá nhân)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Câu 1. Nêu ý nghĩa giáo dục từ trích đoạn hài kịch trên. Từ đó đánh giá khả năng tác động của đoạn trích hài kịch Thuỷ thủ tàu viễn dương đối với bản thân và ý nghĩa thực tiễn của vở kịch Bệnh sĩ của Lưu Quang Vũ. (Trả lời bằng đoạn văn 200 chữ) (2.0 điểm)

Phương pháp giải:

Dựa vào phân phân tích ở trên

Dựa vào kiến thức và kĩ năng viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

- Triển khai đoạn đảm bảo dung lượng; nội dung hướng vào các ý sau đây:
- + Cảnh báo: bệnh sĩ, thích danh tiếng hào nhoáng sẽ đẩy con người vào tình thế “không lối thoát” bi hài và có nguy cơ trở thành người nói dối, người không trung thực.
- + Khả năng tác động của đoạn trích hài kịch: Học sinh tự trả lời theo đánh giá của cá nhân
- (Gợi ý: tiếng cười phê phán chế giễu bệnh háo danh, thích hào nhoáng sẽ khiến mỗi độc giả tự nhìn lại mình để điều chỉnh hành vi và lối sống tránh lâm vào tình cảnh bi hài (như Hưng và Ông Thịnh: đã nói dối... phải nói dối tiếp và tiếp,...)
- Bệnh sĩ là một trong những tác phẩm hài kịch nổi tiếng của cố tác giả Lưu Quang Vũ nói về bối cảnh xã hội cuối thế kỉ trước nhưng mang nhiều ý nghĩa phù hợp với xã hội ngày nay: vở kịch Bệnh sĩ mang tính xã hội sâu sắc, phê phán tính “sĩ hảo” của một số người trong xã hội thời bao cấp, nhưng vẫn có ý nghĩa thời sự trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2 (4 điểm)

Từ trích dẫn trên và hiểu biết từ thực tế, em hãy viết bài luận (600 chữ) bàn luận, thể hiện chính kiến của mình về sĩ diện và căn bệnh sĩ diện hảo trong giới trẻ ngày nay.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Từ trích dẫn trên và hiểu biết từ thực tế, em hãy viết bài luận (600 chữ) bàn luận, thể hiện chính kiến của mình về sĩ diện và căn bệnh sĩ diện hảo trong giới trẻ ngày nay.

| Phần chính | Điểm | Nội dung cụ thể |
|------------|------|-------------------------------|
| Mở bài | 0,5 | - Giới thiệu vấn đề nghị luận |

| | | |
|--------------|------|---|
| | | - Nêu khái quát: Tính cấp thiết vấn đề đối với tuổi trẻ |
| Thân bài | 3,0 | <p>* Về vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sĩ diện: biểu hiện; tác dụng với cá nhân, xã hội - Căn bệnh sĩ diện hão: <ul style="list-style-type: none"> + Biểu hiện trong đời sống hiện đại + Nguyên nhân (sự tác động của mạng xã hội) + Hậu quả đối với cá nhân, xã hội (mất thời gian, nguy cơ đối với bản thân: giả dối, mất đi sự trung thực,...) - Cần phân biệt, xác định ranh giới giữa sĩ diện với căn bệnh sĩ diện hão (đề xuất một số giải pháp “chữa bệnh” sĩ diện) <p>* Quan niệm, chính kiến của bản thân (đồng tình/ phản đối)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức cá nhân về sĩ diện và căn bệnh sĩ diện hão - Thái độ trước sĩ diện và căn bệnh sĩ diện hão |
| Kết bài | 0,25 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của cá nhân về giá trị của vấn đề đối với thanh niên - Hành động của cá nhân (trong tình huống giả định) |
| Yêu cầu khác | 0,25 | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thao tác phân tích so sánh, chứng minh, bình luận - Dẫn chứng phù hợp với lí lẽ, luận điểm |